TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 01 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Tuấn Sỹ

Bà Hà Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 268/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 248, đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1975, địa chỉ: Số 105/7 khu phố 4B, đường N, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/12/2021, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Anh T tìm hiểu và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ngày 20/6/2017. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Từ khi chị sinh con vào tháng 7/2017 thì vợ chồng chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bất đồng trong sinh hoạt hàng

ngày, dẫn đến việc thường xuyên cãi chửi nhau, gia đình cũng có khuyên bảo hàn gắn nhưng anh chị không thể hòa thuận được. Năm 2018, anh chị sống ly thân, chị chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại địa chỉ số 248, đường T, phường H, thành phố L sinh sống từ đó cho đến nay. Từ khi sống ly thân, chị không còn liên lạc, quan tâm đến anh Nguyễn Anh T. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Anh T, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Anh T. Về con chung, chị và anh Nguyễn Anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tuấn A, sinh ngày 11/7/2017, hiện nay con đang ở với anh Nguyễn Anh T tại Đồng Nai. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh Nguyễn Anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và chị Hoàng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung đều không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Hoàng Thị L đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai đề ngày 29/12/2021, anh Nguyễn Anh T trình bày: Anh và chị Hoàng Thị L được tự do tìm hiểu, tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hòa giải, anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm không còn, chị Hoàng Thị L yêu cầu ly hôn, anh đồng ý. Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị L có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tuấn A, sinh ngày 11/7/2017. Khi ly hôn, anh Nguyễn Anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và anh không yêu cầu chị Hoàng Thị L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung đều không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết, anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, cấp tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nguyên đơn và bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Anh T là có căn cứ; về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tuấn A, sinh ngày 11/7/2017. Khi ly hôn, anh Nguyễn Anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và chị Hoàng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Anh T không yêu

cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Hoàng Thị L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 13/12/2021, chị Hoàng Thị L có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh Nguyễn Anh T, giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Anh T có văn bản thỏa thuận đề ngày 09/12/2021 về việc lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn là nơi giải quyết. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ, án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

[2] Về việc vắng mặt của nguyên đơn chị Hoàng Thị L và bị đơn anh Nguyễn Anh T: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Anh T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Anh T kết hôn và chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, ngày 20/6/2017 đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Anh T là hợp pháp. Sau khi về chung sống, hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Từ năm 2018 đến nay, anh Nguyễn Anh T và chị Hoàng Thị L sống ly thân, chị Hoàng Thị L, anh chị không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã nghiêm trọng không thể khắc phục đoàn tụ và đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L là có căn cứ, cần chấp nhận, do đó cần xử cho chị Hoàng Thị L ly hôn với anh Nguyễn Anh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tuấn A, sinh ngày 11/7/2017. Nguyên đơn và bị đơn đều

có yêu cầu khi ly hôn bị đơn anh Nguyễn Anh T là người trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xem xét ý kiến của các đương sự, xét thấy từ khi anh Nguyễn Anh T và chị Hoàng Thị L sống ly thân, anh Nguyễn Anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng Tuấn A từ đó cho đến nay, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho cháu, cần giao cháu cho anh Nguyễn Anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp. Do anh Nguyễn Anh T không yêu cầu chị Hoàng Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập. Chị Hoàng Thị L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, nguyên đơn chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị L ly hôn với anh Nguyễn Anh T. *(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 204/2017, ngày 20/6/2017 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).*

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Anh T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Tuấn A, sinh ngày 11/7/2017.

Khi ly hôn, anh Nguyễn Anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hoàng Tuấn A cho đến khi con

trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Nguyễn Anh T không yêu cầu.

Chị Hoàng Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hoàng Thị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000714 ngày 13/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L, bị đơn anh Nguyễn Anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- NĐ, BĐ;
- UBND p. D, Tp. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Huyền